



Thứ sáu, ngày 22 tháng 2 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tăng điểm nhẹ cuối tuần

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 23/2/2019		•	
Tuần 25/2-1/3/2019		•	
Tháng 2/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm trong phiên sáng, trong phiên chiều đã tăng giảm, chỉ số chỉ dừng ở mức tăng nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+2.14 điểm); GAS (+1.22 điểm); CTG (+0.79 điểm); HPG (+0.77 điểm); VRE (+0.71 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-3.67 điểm); VIC (-1.36 điểm); MSN (-0.46 điểm); BID (-0.26 điểm); SAB (-0.19 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành tài nguyên cơ bản và ô tô & phụ tùng, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên ngày giao dịch hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,295.31 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 10.3 điểm. Thị trường có 144 mã tăng và 152 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 1.34 điểm, đóng cửa tại 988.91 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.7 điểm lên 106.82 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 61.07 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (57.99 tỷ), MSN (39.08 tỷ) và SSI (37.37 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 8.75 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng điểm do lực mua tập trung lớn ở nhóm blue-chips như VCB, GAS, VRE và HPG. Trong phiên chiều, đã tăng giảm, bởi lực bán lớn gia tăng, tập trung ở các mã VHM, VIC và MSN. Khối ngoại mua ròng và thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước. Theo quan điểm của BSC, tâm lý thị trường vẫn tiếp tục lạc quan, thị trường tăng điểm nhẹ, tiếp tục phân hóa khi số lượng mã tăng ít hơn số lượng mã giảm. Nhà đầu tư nên thận trọng quan sát, tranh thủ những phiên tăng giá để giảm dần tỷ trọng hoặc cơ cấu lại danh mục khi xu hướng tăng trưởng trong thời gian vừa qua là khá nóng, cùng với những thông tin chưa rõ ràng từ cuộc đàm phán thương mại Mỹ - Trung sắp diễn ra đang khiến rủi ro thị trường tăng nhanh.

Phân tích kỹ thuật:

VCB_Bứt phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần:

Lãi nhài

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 988.91

Giá trị: 4295.32 tỷ **1.34 (0.14%)**

Khối ngoại (ròng): 61.07 tỷ

HNX-INDEX 106.82

Giá trị: 473.11 tỷ **0.71 (0.67%)**

Khối ngoại (ròng): 8.75 tỷ

UPCOM-INDEX 55.55

Giá trị: 912.28 tỷ **0.01 (0.02%)**

Khối ngoại (ròng): -563.46 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	57.1	0.30%
Giá vàng	1,326	0.19%
Tỷ giá USD/VND	23,215	0.03%
Tỷ giá EUR/VND	26,277	-0.17%
Tỷ giá JPY/VND	20,957	0.01%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	58.0	VJC	58.5
MSN	39.1	VHM	38.1
SSI	37.4	DHG	22.4
HPG	29.7	TRA	19.7
VRE	29.1	VIC	17.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

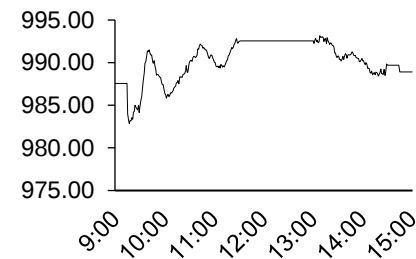
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	5.3	148.9	136.05	120.00	MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	6.0	121.5	118.31	113.10	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VIC	3.7	117.0	108.55	98.80	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	3.7	99.3	90.97	87.50	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PNJ	1.4	99.1	96.36	86.40	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
BVH	0.6	96.5	93.57	92.20	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VHM	3.9	93.1	76.08	77.50	MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	0.5	91.6	91.19	88.40	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
MWG	4.6	89.0	84.63	82.00	MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	4.8	88.4	82.83	77.50	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

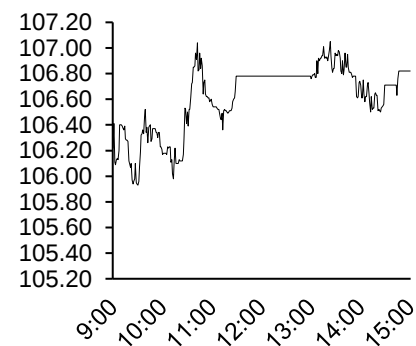
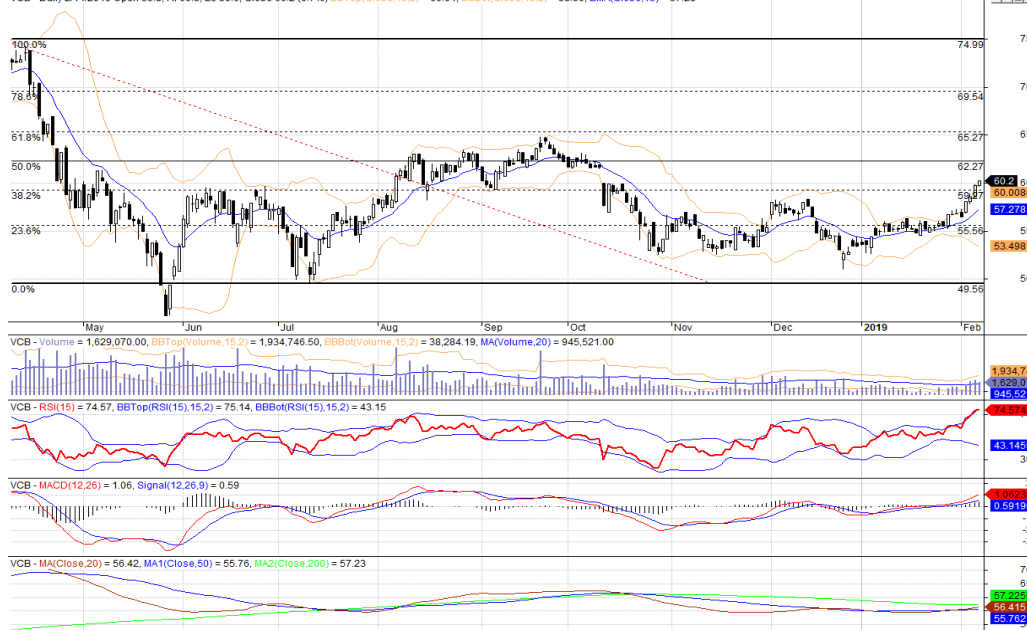
VCB_Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD hướng lên.
- Chỉ báo RSI: Vùng quá mua, xu hướng tăng.
- Đường MA MA 20 vượt cả MA50 và MA200.

Nhận định VCB đang trong đà lấp khoảng gap của vùng giai đoạn điều chỉnh trước. Thanh khoản cổ phiếu trong hai phiên tăng điểm gần đây vượt mức trung bình 20 phiên. Chỉ báo MACD cho thấy động lực tăng khá mạnh khi phân kỳ dương trong khi chỉ báo RSI báo hiệu đã tăng có thể dừng lại do RSI đang ở vùng quá mua. Nhịp vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu vẫn đang nằm trong xu hướng tăng giá với ngưỡng hỗ trợ vững tại ngưỡng giá MA200 tại ngưỡng giá 58. VCB sẽ tăng trở lại và gặp ngưỡng cản tại mức giá 65. Nếu thanh khoản tiếp tục duy trì đà tăng, VCB sẽ trở về vùng giá 70. Mua cổ phiếu tại ngưỡng giá 61-62, cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng giá 60 và chốt lãi tại ngưỡng giá 65 nếu thanh khoản trong phiên vượt ngưỡng này thấp. Nếu thanh khoản phá ngưỡng 65 ở mức cao, nhà đầu tư nên chốt lãi tại vùng giá 68-70.

VCB - Daily 2/14/2019 Open 59.8, Hi 60.3, Lo 59.6, Close 60.2 (0.7%) BBTop(Close,15,2) = 60.01, BBBot(Close,15,2) = 53.50, EMA(Close,15) = 57.28



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1902	908.9	0.0%	-56.7%
VN30F1903	919.4	0.9%	138.8%
VN30F1906	915.6	-27.2%	-27.2%
VN30F1909	918.4	1.5%	190.6%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	34	3.7	2.1
VCB	62	3.2	1.0
VJC	122	2.1	0.9
VRE	35	2.9	0.7
MBB	23	1.8	0.7

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VHM	93	-4	-2.0
MSN	88	-1	-0.9
VIC	117	-1	-0.9
EIB	17	-1	-0.3
DPM	21	-5	-0.2

Câu chuyện cuối tuần

Lải nhải

_Nguồn: Sưu tầm

Chị vợ đang nấu nướng trong nhà bếp, anh chồng cứ đứng bên lải nhải không ngừng: “Chậm thôi! Cẩn thận! Lửa lớn quá! Mau lên! Lật cá đi! Ồi cho nhiều dầu quá!”

Chị vợ nói: “Em biết phải nấu nướng thế nào!”

Anh chồng: “Em đương nhiên là biết, bà xã.”

Anh chồng bình tĩnh nói tiếp: “Anh chỉ là muốn em biết, khi anh lái xe, em ở bên lải nhải không ngừng, cảm giác của anh thế nào thôi!”

Bài học rút ra: Học cách thông cảm cho người khác không khó, chỉ cần bạn nghiêm túc đứng ở góc độ và lập trường của đối phương để nhìn nhận vấn đề.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	35.50	8.6%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.35	21.8%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	60.00	-6.3%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	17.65	13.9%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	121.50	-0.8%	112.7	140.9
Trung bình					9.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	1/3/2019	22.3	28.00	25.6%	21.2	26.8
Trung bình					25.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	27.7	3.0%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.2	3.8%	14.4	18.7
Trung bình					3.4%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	89.0	1.3%	0.7	1,715	4.6	6,696	13.3	4.4	49.0%	38.7%	
PNJ	Bán lẻ	99.1	0.1%	1.0	720	1.4	5,874	16.9	4.4	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	96.5	1.2%	1.3	2,941	0.6	1,519	63.5	4.6	24.8%	7.3%	
PVI	Bảo hiểm	33.2	-2.4%	0.7	334	0.0	2,230	14.9	1.1	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	117.0	-1.2%	1.1	16,236	3.7	1,126	103.9	6.6	9.3%	8.0%	
VRE	Bất động sản	35.0	2.9%	1.1	3,544	6.4	1,033	33.9	2.9	31.9%	8.8%	
NVL	Bất động sản	58.4	0.2%	0.8	2,363	1.5	3,452	16.9	2.8	6.8%	20.1%	
REE	Bất động sản	35.5	-0.1%	1.1	479	1.1	5,754	6.2	1.2	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	24.5	-0.6%	1.5	372	1.3	3,415	7.2	1.7	48.8%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	28.3	1.3%	1.3	625	3.8	2,611	10.8	1.6	57.8%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	40.0	1.7%	1.0	283	0.2	5,047	7.9	1.8	40.7%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	28.0	-1.8%	1.5	263	0.5	2,650	10.6	2.3	60.8%	23.1%	
FPT	Công nghệ	45.2	0.9%	0.9	1,206	2.4	3,902	11.6	2.2	49.0%	21.9%	
FOX	Công nghệ	51.0	1.8%	0.4	501	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	99.3	2.2%	1.5	8,263	3.7	6,216	16.0	4.2	3.5%	27.8%	
PLX	Dầu khí	58.5	0.3%	1.5	2,947	2.9	3,203	18.3	3.3	10.7%	18.1%	
PVS	Dầu khí	20.3	2.5%	1.7	422	4.8	2,185	9.3	0.9	23.2%	9.5%	
BSR	Dầu khí	14.1	-0.7%	0.8	1,901	1.1	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	102.0	4.6%	0.6	580	2.6	4,448	22.9	4.3	46.5%	19.8%	
DPM	Hóa chất	20.9	-4.6%	0.8	356	1.7	1,551	13.5	1.0	23.2%	8.8%	
DCM	Hóa chất	9.1	2.1%	0.7	210	0.3	1,115	8.2	0.8	3.4%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	62.0	3.2%	1.3	9,998	6.7	4,070	15.2	3.5	23.4%	25.2%	
BID	Ngân hàng	34.0	-0.7%	1.6	5,054	2.2	2,152	15.8	2.3	3.1%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	21.1	3.4%	1.6	3,416	12.0	1,456	14.5	1.2	29.4%	8.3%	
VPB	Ngân hàng	21.4	-0.2%	1.2	2,281	2.6	3,025	7.1	1.5	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	22.5	1.8%	1.2	2,113	7.3	2,829	8.0	1.5	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	30.5	1.3%	1.2	1,654	5.3	4,119	7.4	1.8	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	49.0	-1.0%	0.9	174	0.2	5,230	9.4	1.6	76.6%	17.5%	
NTP	Nhựa	37.2	0.3%	0.4	144	0.0	3,715	10.0	1.5	22.6%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	19.3	-0.5%	1.2	755	0.0	229	84.4	1.5	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	33.9	3.7%	1.0	3,130	12.0	4,037	8.4	1.8	39.4%	23.6%	
HSG	Thép	8.0	7.0%	1.6	133	3.9	355	22.5	0.6	15.7%	2.6%	
VNM	Tiêu dùng	148.9	0.3%	0.7	11,274	5.3	5,294	28.1	10.1	59.7%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	247.0	-0.4%	0.8	6,887	0.2	6,334	39.0	10.5	9.8%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	88.4	-1.4%	1.2	4,471	4.8	4,578	19.3	3.5	42.0%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	20.1	-2.0%	0.7	458	1.4	290	69.1	1.7	6.7%	2.8%	
ACV	Vận tải	88.3	-1.5%	0.8	8,358	0.2	1,883	46.9	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	121.5	2.1%	1.1	2,861	6.0	9,632	12.6	4.7	22.6%	42.6%	
HVN	Vận tải	39.1	0.3%	1.7	2,411	1.6	1,727	22.6	3.2	10.9%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.5	-0.5%	0.9	354	0.4	6,153	4.5	1.4	49.0%	29.4%	
PVT	Vận tải	17.2	0.9%	0.7	210	0.2	2,281	7.5	1.2	33.3%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	63.7	-0.8%	1.0	434	0.2	6,057	10.5	3.7	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	20.6	-1.4%	0.9	402	1.6	1,254	16.4	1.5	24.9%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.4	-3.2%	0.8	255	0.4	1,690	9.1	1.1	5.9%	12.5%	
CTD	Xây dựng	134.2	-2.0%	0.8	440	0.7	18,357	7.3	1.3	46.6%	18.8%	
VCG	Xây dựng	27.5	-1.1%	1.2	528	1.4	1,021	26.9	1.8	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	22.7	-1.5%	0.5	244	1.5	334	68.0	1.1	53.1%	1.6%	
POW	Điện	16.2	-1.5%	0.6	1,649	3.8	716	22.6	1.5	15.4%	6.8%	
NT2	Điện	28.2	-2.8%	0.6	353	0.3	2,618	10.8	2.2	22.9%	17.4%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	62.00	3.16	2.15	2.50MLN
GAS	99.30	2.16	1.23	876610.00
CTG	21.10	3.43	0.79	13.19MLN
HPG	33.90	3.67	0.78	8.27MLN
VRE	35.00	2.94	0.71	4.17MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.50	1.33	0.49	3.97MLN
PVS	20.30	2.53	0.12	5.45MLN
SHB	7.60	1.33	0.10	5.76MLN
TAR	19.60	9.50	0.03	100.00
DGC	43.00	1.18	0.03	57900.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	93.10	-3.72	-3.68	950950.00
VIC	117.00	-1.18	-1.36	720970.00
MSN	88.40	-1.45	-0.46	1.23MLN
BID	34.00	-0.73	-0.26	1.46MLN
SAB	247.00	-0.40	-0.20	14040.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	20.60	-1.44	-0.06	1.80MLN
PGS	35.00	-4.11	-0.05	5500.00
PVI	33.20	-2.35	-0.03	27500.00
VCG	27.50	-1.08	-0.02	1.19MLN
VCS	63.70	-0.78	-0.02	59500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DAT	16.05	7.00	0.01	10.00
BTT	39.05	6.99	0.01	16000.00
HSG	7.97	6.98	0.06	11.26MLN
NVT	7.82	6.98	0.01	34680.00
PXI	2.46	6.96	0.00	1010.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.70	16.67	0.00	480200.00
PVX	1.10	10.00	0.02	2.09MLN
DPC	46.30	9.98	0.01	100.00
VE3	8.90	9.88	0.00	100.00
DIH	34.50	9.87	0.01	5000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NAV	8.12	-6.99	0.00	3520.00
CLL	30.70	-6.97	-0.02	110.00
SGT	5.35	-6.96	-0.01	15520.00
HOT	28.80	-6.95	-0.01	10.00
TTE	7.91	-6.94	-0.01	280.00

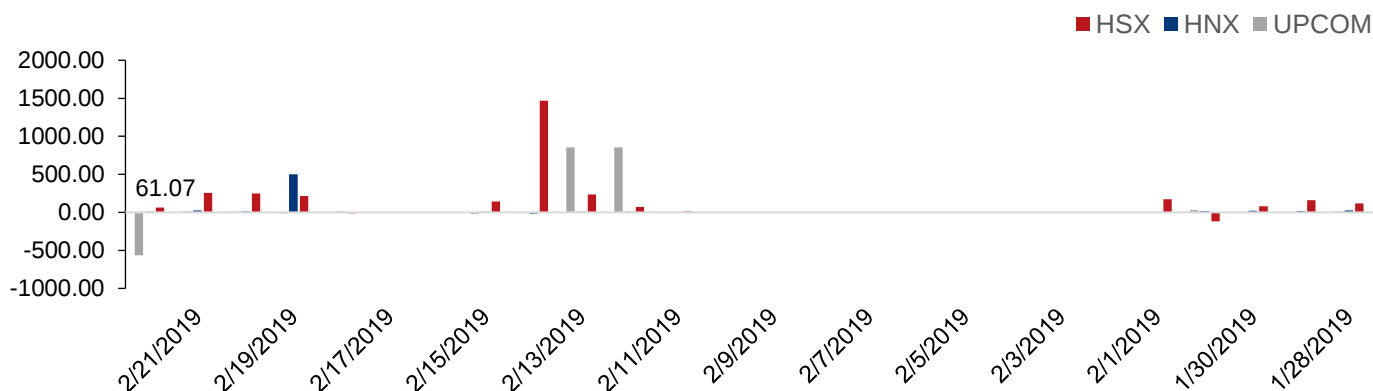
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DCS	0.70	-12.50	-0.01	20500.00
KSD	4.50	-10.00	0.00	200.00
V21	10.80	-10.00	-0.01	100.00
VC1	15.40	-9.94	-0.01	100.00
VIE	16.70	-9.73	0.00	1000.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	91.6	15,644	5.9	2.1	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	28.6	5,695	5.0	1.5	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	28.6	1,677	17.1	2.0	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	44.4	5,995	7.4	1.4	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	14.6	1,591	9.2	0.8	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	33.9	4,037	8.4	1.8	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.2	2,281	7.5	1.2	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	89.0	6,696	13.3	4.4	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	49.0	5,230	9.4	1.6	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	148.9	5,294	28.1	10.1	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	99.1	5,874	16.9	4.4	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	45.2	3,902	11.6	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	22.1	1,167	18.9	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	29.6	4,070	7.3	1.3	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	28.0	4,811	5.8	1.9	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	134.2	18,357	7.3	1.3	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	37.0	7,493	4.9	2.0	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	27.5	6,153	4.5	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.4	1,929	8.0	0.6	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	82.5	17,772	4.6	1.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

